TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-PT
Ngày 03/01/2023
V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Đặng Thị Ánh Bình

Các thẩm phán: -Ông Cao Văn Lạc

-Ông Đặng Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Liễu -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên

Trong các ngày 02/12/2022 và ngày 03/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2022/TLPT - DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về: " *tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 73/2022/DS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 237/2022/QĐXX-PT ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp Thái B, xã Thanh B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Văn Â, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp Phong T, thị trấn Vũng L, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2022).

2. Bị đơn*:* ông Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp Thái B, xã Thanh B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị đơn là chị Dương Thuỳ T, sinh năm 1983. Địa chỉ: số 53/8A, khóm H, Mậu T, phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản uỷ quyền ngày 09/02/2022) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2021 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào ngày 18/4/2018 bà có cho ông Nguyễn Hoàng Đ vay số tiền 250.000.000đ, có làm biên nhận, không quy định thời hạn trả và có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 3%/tháng. Bà đã giao tiền cho ông Đ nhận một lần vào

ngày 18/4/2018. Sau khi vay thời gian dài thì ông Đ không đóng lãi và cũng không trả vốn. Nhiều lần bà gặp ông Đ yêu cầu trả nợ, nhưng đến nay ông Đ vẫn không trả. Nay bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng Đ phải trả lại cho bà số tiền vốn vay là 250.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Theo bảng khai ý kiến ngày 08 tháng 02 năm 2022 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Hoàng Đ uỷ quyền cho chị Dương Thuỳ T trình bày:

Ông Đ không đồng ý trả số tiền 250.000.000đ theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, vì ông Đ không vay tiền của bà H, ông Đ cho rằng chữ ký trong biên nhận mà bà H nộp cho Toà án là do ông ký làm chứng việc bà H cho anh P vay tiền, không phải ông Đ vay tiền của bà H, nội dung cụ thể như sau:

Năm 2018 qua tiếp xúc vài lần ông có quen anh P (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) chỉ biết anh P cư ngụ tại thành phố Hồ Chí Minh và anh P có người bạn gái tên Ho (con gái ông Ba K), cư ngụ ấp Thông L, xã Thanh B, huyện Vũng Liêm. Anh P đến xã Thanh B để làm từ thiện như cung cấp tiền lợp mái đình Thanh Khê; phát gạo, đường, bột ngọt cho các hộ gia đình nghèo…

Anh P có hỏi vay tiền của các hộ ở ấp Thanh P và ấp Thông L, xã Thanh B như sau: hộ ông Lê Văn K ở ấp Thông L số tiền 40.000.000đ, hộ ông Đoàn Văn H1 ở ấp Thông L số tiền 60.000.000đ, hộ ông Nguyễn Hữu D ở ấp Thanh K số tiền 22.000.000đ… để làm từ thiện tiếp do tiền chưa chuyển về kịp cho anh P. Ông có giới thiệu bà H là người thường xuyên cho vay tiền ở xã Thanh B cho anh P vay tiền khi cần. Qua nhiều lần liên hệ làm từ thiện tại Ủy ban nhân dân xã Thanh B, anh P cũng quen biết với anh Tr là chồng bà H nên bà H cho anh P vay tiền. Lần thứ nhất không nhớ ngày tháng bà H cho anh P vay số tiền 100.000.000đ, lần này ông có ký với tư cách người làm chứng vào cuốn sổ của bà H.

Đến chiều tối ngày 18/4/2018 ông có dip đi ngang nhà bà H thì bà h kêu ông vào nhà và đưa cho ông biên nhận tiền do bà H viết sẵn và nói với ông "số tiền lần trước cộng với lần này là 250.000.000đ cho anh P vay, ông Tư ký làm chứng dùm con".Ông tin tưởng bà H nên không xem nội dung phía trên ghi gì và ký viết tên vào bên dưới, ông nghĩ là ký làm chứng dùm vì giữa ông và bà H có quan hệ thông gia (em dâu của ông là dì ruột của bà H). Việc bà H khởi kiện ông rất bức xúc, vì bà H và anh P liên hệ với nhau về vấn đề tiền bạc, ông hoàn toàn không biết, chỉ nghĩ rằng ký làm chứng việc bà H cho anh P mượn tiền, nội dung biên nhận mượn tiền không phải chữ viết của ông. Từ trước đến nay, ông không có làm ăn chung hay vay mượn tiền của bà H. Bản thân ông có việc làm và thu nhập ổn định, làm bảo vệ và tạp vụ tại trường cấp II Thanh Bình kinh tế đủ sống, không kinh doanh mua bán gì thêm. Các con của ông đều trưởng thành và có công ăn việc làm ổn định, gia đình không giàu nhưng đủ sống thì ông hỏi mượn tiền bà H để làm gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2022/DS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Nguyễn Hoàng Đ có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H tiền vốn vay 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/8/2022 ông Nguyễn Hoàng Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì ông không có làm ăn chung cũng không nhận bất cứ khoản tiền nào của bà H, đồng thời yêu cầu hủy biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với quyết định số 27/2022/QĐ-BPKCTT ngày 09/02/2022, vì tài sản bị áp dụng là tài sản chung của vợ chồng ông Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Dương Thùy T là người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo,đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, vì ông Đ không có vay tiền của bà H. Thực tế bà H cho anh P vay tiền, sau đó bà H viết biên nhận kêu ông Đ ký làm chứng, nhưng do trời tối, lớn tuổi nhìn không rõ nên ông Đ đã ký tên dưới người mượn tiền. Đồng thời yêu cầu hủy biện pháp khẩn cấp tạm thời số 27 ngày 09/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Ông Trần Văn Â là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả bà H số tiền đã vay 250.000.000đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm và giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án cấp sơ thẩm.

Phát biểu ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự có mặt thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Đ. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, buộc ông Đ trả bà H 250.000.000đ, hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 27 ngày 09/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm. Do sửa án nên ông Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: ngày 23/6/2022 Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, ngày 03/8/2022 ông Nguyễn Hoàng Đ kháng cáo là còn trong thời theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và ông Đấu được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do người cao tuổi nên kháng cáo của bị đơn được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Đ không đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 250.000.000đ, xét thấy:

Bà Nguyễn Thị H khởi kiện đòi ông Nguyễn Hoàng Đ trả số tiền đã vay 250.000.000đ, không yêu cầu trả tiền lãi. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ ngày 18/4/2018 do bà H viết toàn bộ nội dung, ông Đ ký tên dưới người mượn tiền. Việc bà H viết biên nhận, ông Đ ký tên được bà H và ông Đ đều thừa nhận. Tuy nhiên ông Đ cho rằng ông ký vào biên nhận với tư cách là người làm chứng, ông không có vay tiền của bà H và cũng không có nhận số tiền 250.000.000đ, mà do bà H cho ông P vay tiền và kêu ông ký tên làm chứng, lời trình bày của ông Đ là có cơ sở. Bởi vì tại phiên tòa bà H trình bày nội dung biên nhận do bà viết theo ý của bà. Việc giao số tiền 250.000.000đ cho ông Đ tại nhà của bà lúc 05 giờ chiều, không có người làm chứng và cũng không biết ông Đ vay tiền sử dụng vào mục đích gì. Tại phiên đối chất ngày 14/12/2022 bà H trình bày khi giao tiền cho ông Đ không nhớ mệnh giá tiền bao nhiêu, nhưng tại phiên tòa lại cho rằng nhớ giao cho ông Đ 04 cọc tiền mệnh giá 500.000đ và 05 cọc tiền mệnh giá 100.000đ, lời trình bày của bà H không thống nhất.

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2021 bà H trình bày cho ông Đ vay tiền không thỏa thuận thời hạn trả, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H trình bày cho vay vài ngày trả, với mức lãi suất 3%/tháng, mỗi ngày ông Đ phải đóng tiền lãi 750.000đ, nhưng từ sau ngày 18/4/2018 đến nay bà H không chứng minh được có đòi ông Đ trả tiền lãi. Ngoài ra bà H còn trình bày bà cho nhiều người vay tiền và ghi vào cuốn sổ, trong đó có biên nhận mà ông Đ ký tên, bà xé biên nhận từ cuốn sổ nộp cho Tòa án, còn cuốn số do người vay trả hết nợ nên bà đã đốt bỏ, không cung cấp được cuốn sổ cho tòa án cấp phúc thẩm. Ngoài ra bà H trình bày không biết anh P, nhưng công văn số 50/UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã Thanh B xác nhận: không rõ thời điểm năm nào có người tên P từ Thành phố Hồ Chí Minh đến làm từ thiện tại ấp Thông L và ông P có ủng hộ tiền cho đình Thanh Khê, nhưng ủng hộ trực tiếp cho đình, không phải ủng hộ cho Ủy ban nhân dân xã. Vì vậy lời trình bày của bà H không khách quan, không phù hợp. Ngoài biên nhận có chữ ký và họ tên của ông Đ dưới người mượn tiền thì bà H không chứng minh được có giao số tiền 250.000.000đ cho ông Đ. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà H không có căn cứ, cấp sơ thẩm xử buộc ông Đ phải trả cho bà H số tiền 250.000.000đ là không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Đ về việc hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 27/2022/QĐ-BPKCTT ngày 09/02/2022 của Tòa án cấp sơ thẩm, xét thấy:

Ngày 18/01/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với bị đơn Nguyễn Hoàng Đ với biện pháp "cấm chuyển dịch tài sản" đối với thửa đất 207, tờ bản đồ số 12, diện tích 4.142,3m^2 đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Thái B, xã Thanh B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Bùi Thị D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngày 20/01/2022 Tòa án cấp sơ thẩm ban hành quyết định số 18/2022/QĐ-BPKCTT về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo yêu cầu của nguyên đơn và ban hành quyết định số 17/2022/QĐ-BPBĐ về việc buộc bà H thực hiện biện pháp bảo đảm số tiền 70.000.000đ vào tài khoản phong tỏa số 257704070002205 của bà Nguyễn Thị H tại ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh-CNVL-Phòng giao dịch Vũng Liêm. Bà H đã nộp số tiền 70.000.000đ vào tài khoản phong tỏa nêu trên.

Ngày 09/02/2022 Tòa án cấp sơ thẩm ban hành quyết định số 26/2022/QĐ-BPKCTTvề việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 18/2022/QĐ-BPKCTT nêu trên, nhưng không nêu lý do hủy bỏ.

Ngày 09/02/2022 bà Nguyễn Thị H tiếp tục có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với ông Nguyễn Hoàng Đ với biện pháp: "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ", tài sản phong tỏa là thửa đất 207 như đã nêu trên.

Cùng ngày 09/02/2022,Tòa án cấp sơ thẩm ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 27/2022/QĐ-BPKCTT: " Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ", theo đó phong tỏa diện tích đất của ông Đ 2071,15m^2 thuộc thửa 207, tờ bản đồ số 12 trong tổng diện tích chung 4.142,3m^2, đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Thái B, xã Thanh B, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Bùi Thị D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét thấy: trình tự thủ tục áp dung biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án cấp sơ thẩm chưa thực hiện đúng quy định, không yêu cầu phía nguyên đơn dự kiến và tạm tính thực tế thiệt hại có thể xảy ra, không hỏi ý kiến của bị đơn là người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo cho việc ra quyết định đúng đắn và không làm ảnh hưởng đến việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.Thửa đất 207 là tài sản chung của vợ chồng ông Đ và bà D chưa chia, nhưng phong tỏa ½ thửa đất với diện tích 2.071,15m^{2}là nằm ở vị trí nào, loại đất gì. Hồ sơ vụ án không thể hiện nguyên đơn có nghĩa vụ chứng minh giá trị tài sản bị phong tỏa, chưa xác định giá trị tài sản bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Việc cho nguyên đơn đóng 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) vào tài khoản phong tỏa của nguyên đơn căn cứ vào đâu.

Vì những lý do vi phạm nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 27/2022/QĐ-BPKCTT ngày 09/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) mà bà H đã nộp vào tài khoản phong tỏa 257704070002205 ngày 20/01/2022 tại Ngân hàng Hdbank - phòng giao dịch Vũng Liêm- chi nhánh Vĩnh Long.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là chưa có căn cứ chấp nhận toàn bộ, có căn cứ chấp nhận một phần.

[4]Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Đ, chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 73/2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[5]Về án phí dân sự sơ thẩm: do sửa toàn bộ bản án sơ thẩm nên sửa lại phần án phí. Bà Nguyễn Thị H phải chịu 5% án phí trên tổng số tiền không được chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: 250.000.000đ x 5% = 12.500.000đ.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên ông Đ không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Đ.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 73 /2022/DS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Căn cứ Điều 463Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 291 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc đòi ông Nguyễn Hoàng Đ trả tiền vay 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

2.Hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 27/2022/QĐ-BPKCTT ngày 09/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) mà bà H đã nộp vào tài khoản phong tỏa số 257704070002205 ngày 20/01/2022 tại Ngân hàng phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – chi nhánh Vĩnh Long- Phòng giao dịch Vũng Liêm.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà Nguyễn Thị H phải nộp 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.250.000đ theo biên lai số 0007920 ngày 23/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Bà H còn phải nộp 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

4.Về án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án nên ông Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

5.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND cùng cấp;
-TAND huyện Vũng Liêm;
-CCTHADS huyện Vũng Liêm;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Ánh Bình